Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
Email: ubnd@khanhhoa.gov.vn
Ngày ký: 05-12-2022 14:47:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 322/BC-UBND	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 12 năm 2022*

BÁO CÁO
Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách nhà nước năm 2022 xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2023-2025

Trong thời gian qua, mặc dù gặp nhiều khó khăn, thách thức sau đại dịch Covid -19, tình hình thế giới bất ổn, giá dầu thô thế giới có xu hướng tăng mạnh khiến cho giá xăng dầu trong nước tăng làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh, ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp đã tác động tiêu cực tới tăng trưởng kinh tế và thu ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng nhân dân tỉnh, sự đồng lòng ủng hộ tích cực của cộng đồng doanh nghiệp và người dân, địa phương đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội và đảm bảo an ninh, quốc phòng tại địa phương. Trong năm 2022 tỉnh Khánh Hòa đón nhận nhiều nghị quyết quan trọng của Trung ương về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa, cụ thể là: Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 55/2022/QH15, ngày 16/6/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 21/3/2022 của Chính phủ. Những Nghị quyết này thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Trung ương đối với tỉnh Khánh Hòa; là cơ sở chính trị, pháp lý rất quan trọng, xác định tầm nhìn chiến lược, mở ra nhiều cơ chế, tạo sự phát triển đột phá của tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trong 10 tháng đầu năm, dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát hiệu quả; tình hình kinh tế - xã hội đã và đang phục hồi mạnh mẽ, đạt được nhiều kết quả tích cực, nhiều chỉ tiêu kinh tế chủ yếu tăng so với cùng kỳ năm trước, cụ thể: tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) tăng 20,48% so với cùng kỳ năm trước; Chỉ số sản xuất công nghiệp 09 tháng năm 2022 tăng 25,36% so với cùng kỳ; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 63.532,2 tỷ đồng, tăng 57,9% so cùng kỳ năm trước, đạt 103% kế hoạch năm 2022; Doanh thu du lịch đạt 10.801,1 tỷ đồng, tăng gấp 5,5 lần so cùng kỳ năm trước, đạt 270% kế hoạch.

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2022 và xây dựng dự

toán thu NSNN trên địa bàn, chi ngân sách địa phương (NSĐP); phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NGÂN SÁCH NĂM 2022

I. Tình hình thực hiện nhiệm vụ thu NSNN năm 2022:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSĐP năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; theo đó tổng thu NSNN là 12.015 tỷ đồng *(trong đó thu xuất nhập khẩu 2.075 tỷ đồng; thu nội địa 9.940 tỷ đồng)* và trên cơ sở thu NSNN 11 tháng là 14.945 tỷ đồng *(trong đó thu xuất nhập khẩu 3.216 tỷ đồng; thu nội địa 11.729 tỷ đồng)*, UBND tỉnh ước thực hiện cả năm là 16.016 tỷ đồng, vượt 33,3% dự toán *(tăng 10% so với phương án đã trình HĐND tỉnh, số tuyệt đối tăng 1.476 tỷ đồng)* và tăng 13,8% so với cùng kỳ.

1. Thu thuế xuất nhập khẩu: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 2.075 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng đầu năm 3.216 tỷ đồng, vượt 55% dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ[1], ước thực hiện cả năm 3.316 tỷ đồng, vượt 59,8% dự toán và tăng 59,1% so với cùng kỳ.

2. Thu nội địa:

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 9.940 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng là 11.729 tỷ đồng, vượt 18% dự toán và tăng 8,8% so với cùng kỳ, ước thực hiện cả năm 12.700 tỷ đồng, vượt 27,8% dự toán và tăng 5,9% so với cùng kỳ. Nếu loại trừ tiền sử dụng đất, ước thực hiện cả năm 12.050 tỷ đồng, vượt 29% dự toán và tăng 10,1% so với cùng kỳ.

Do tình hình dịch bệnh trong 11 tháng đầu năm được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp tái hoạt động, khôi phục sản xuất kinh doanh, các hoạt động kích cầu du lịch được triển khai dẫn đến thu nội địa vượt tiến độ thu theo dự toán. Bên cạnh đó, hoạt động chuyển nhượng bất động sản tăng trong những tháng đầu năm cũng góp phần tăng thu nội địa 11 tháng đầu năm (Thuế thu nhập cá nhân vượt 81,8% dự toán, trong đó thuế thu nhập từ chuyển nhượng bất động

---

[1] Trong đó thu từ hoạt động nhập khẩu xăng dầu 1.416.5 tỷ đồng, thu từ các dự án nhiệt điện Vân Phong 1.118 tỷ đồng. Số thu tăng do số lượng và giá xăng dầu nhập khẩu tăng dẫn đến kim ngạch xăng dầu nhập khẩu tăng so với năm 2021 và thu từ nhập khẩu máy móc thiết bị của dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT 1 Vân Phong tăng so với cùng kỳ.

sản thực hiện 11 tháng là 691 tỷ đồng, tăng 511 tỷ đồng so với cùng kỳ; Lệ phí trước bạ vượt 106,8% dự toán, trong đó lệ phí trước bạ nhà đất thực hiện 11 tháng là 174 tỷ đồng, tăng 127 tỷ đồng so với cùng kỳ).

Trong 16 khoản thu nội địa, chỉ có 02 khoản thu không đạt dự toán được giao: Thu từ DNNN Trung ương *(đạt 98,9% dự toán);* thuế bảo vệ môi trường *(đạt 71,4% dự toán).* Các khoản thu còn lại đều đạt và vượt tiến độ dự toán (trong đó: thuế thu nhập cá nhân gấp 2 lần dự toán, lệ phí trước bạ gấp 2 lần dự toán…).

Đánh giá tình hình thực hiện theo nhóm thu như sau:

a) Đối với nhóm thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ và du lịch:

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 8.134 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng đầu năm 9.362 tỷ đồng, vượt 15,1% dự toán và tăng 8,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 10.208 tỷ đồng, vượt 25,5% dự toán và tăng 9,1% so với cùng kỳ.

Cụ thể từng khoản thu như sau:

- Thu từ DNNN Trung ương: thực hiện 11 tháng đầu năm 352 tỷ đồng, đạt 81% dự toán và bằng 92,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 430 tỷ đồng, đạt 98,9% dự toán và tăng 86,6% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do số thu các đơn vị trọng điểm giảm so với cùng kỳ[2].

- Thu từ DNNN địa phương: thực hiện 11 tháng đầu năm 377 tỷ đồng, đạt 86,7% dự toán và bằng 82,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.093 tỷ đồng, vượt 21,6% dự toán và tăng 4,5% so với cùng kỳ. Trong đó:

+ Tổng công ty Khánh Việt thực hiện 11 tháng đầu năm 2.550 tỷ đồng, vượt 17,5% dự toán và tăng 5,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 2.743 tỷ đồng, vượt 26,4% dự toán và tăng 7,9% so với cùng kỳ. Số nộp ngân sách tăng do doanh nghiệp đã khôi phục lại hoạt động sản xuất kinh doanh sau dịch bệnh, dẫn đến sản lượng tiêu thụ thuốc lá trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa tăng so với kế hoạch, đồng thời ngành du lịch phục hồi sau cũng góp phần tăng sản lượng thuốc lá phục vụ khách du lịch.

+ Công ty TNHH MTV Yến Sào thực hiện 11 tháng đầu năm 216 tỷ đồng, đạt 70,9% dự toán và bằng 88,8% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 250 tỷ đồng, đạt 82% dự toán và bằng 77,9% so với cùng kỳ. Nguyên nhân giảm thu do cạnh tranh với thị trường yến nuôi của các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm. Mặt khác, Công ty thành viên đã nộp số thuế dự kiến phát

---

[2] Công ty CP Điện Lực Khánh Hòa không còn phát sinh khoản thu đột biến như năm 2021 (44,7 tỷ đồng); Công ty TNHH Liên doanh kho ngoại quan Xăng dầu Vân Phong doanh thu giảm do lượng xăng dầu lưu kho bãi giảm; giảm thuế theo Nghị định 15/2022/NĐ-CP 60 tỷ đồng.

sinh tháng 01/2022 (15,7 tỷ đồng) ngay trong tháng 12/2021, dẫn đến số nộp đầu năm 2022 giảm mạnh.

+ Các doanh nghiệp còn lại ước thực hiện cả năm 100 tỷ đồng, vượt 47,1% dự toán và tăng 1,3% so với cùng kỳ.

- Thu từ DN có vốn đầu tư nước ngoài: thực hiện 11 tháng đầu năm 864 tỷ đồng, vượt 12,2% dự toán và bằng 87,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 960 tỷ đồng, vượt 24,7% dự toán và bằng 91,9% so với cùng kỳ. Số thu vượt dự toán do một số doanh nghiệp trọng điểm có số thu tăng so với cùng kỳ, như nhóm các doanh nghiệp thuộc lĩnh vực du lịch dịch vụ được hồi phục do không còn ảnh hưởng bởi dịch bệnh, công ty TNHH đóng tàu Huyndai nộp tăng so với cùng kỳ do một số dự án đóng tàu mới được ký kết trong năm 2022. Số thu tuy vượt dự toán nhưng giảm so với cùng kỳ, do số nộp từ nhóm các nhà thầu thuộc Dự án BOT Vân Phong đã giải ngân gần hết khối lượng công trình và dự án chuyển sang giai đoạn hoàn thiện, bên cạnh đó giảm thuế theo chính sách ước giảm 54 tỷ đồng[3].

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh: thực hiện 11 tháng đầu năm 2.867 tỷ đồng, vượt 20,6% dự toán và tăng 16,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 3.115 tỷ đồng, vượt 31,1% dự toán và tăng 12,8% so với cùng kỳ. Số thu tăng do tình hình dịch bệnh trong 11 tháng đầu năm được kiểm soát, nhiều doanh nghiệp tái hoạt động, khôi phục sản xuất kinh doanh, các hoạt động kích cầu du lịch được triển khai dẫn đến thu nội địa vượt tiến độ thu theo dự toán, đồng thời phát sinh một số khoản thu tăng so với cùng kỳ như:

+ Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa thực hiện 11 tháng đầu năm 356 tỷ đồng, vượt 32,8% dự toán và tăng 28,8% so với cùng kỳ do tăng sản lượng tiêu thụ; ước thực hiện cả năm 400 tỷ đồng, vượt 49,3% dự toán và tăng 12,9% so với cùng kỳ.

+ Một số công ty có khoản thu tăng so với cùng kỳ do phát sinh khoản thu đột biến ***(năm 2021 không phát sinh số nộp)*** như: Công ty CP đầu tư VCN nộp 178 tỷ đồng, Công ty CP Tập đoàn Mường Thanh nộp 4 tỷ đồng, Công ty cổ phần đường Việt Nam *(thuộc địa bàn huyện Cam Lâm)* nộp 26 tỷ đồng, năm 2022 bắt đầu phát sinh số nộp do các dự án hoàn thành đi vào sản xuất không còn khấu trừ thuế GTGT.

- Thuế thu nhập cá nhân: thực hiện 11 tháng đầu năm 1.509 tỷ đồng, vượt 81,8% dự toán và tăng 70,2% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.670 tỷ

---

[3] Trong 11 tháng đầu năm, Công ty IHI Corporation nộp 49 tỷ đồng (giảm 166 tỷ đồng so với cùng kỳ), Công ty Doosan Heavy Industries & Construction Co.,Ltd nộp 21 tỷ đồng (giảm 95 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty CP Chăn nuôi Việt Nam nộp 78 tỷ đồng (tăng 24 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty CP Khai thác Thủy điện Sông Giang nộp 38 tỷ đồng, tăng 16 tỷ đồng so với cùng kỳ, công ty TNHH KDL Vịnh Thiên Đường nộp 33 tỷ đồng (tăng 8 tỷ đồng so với cùng kỳ), công ty TNHH đóng tàu Huyndai nộp 98 tỷ đồng (tăng 02 tỷ đồng so với cùng kỳ)

đồng, gấp 2 lần dự toán và tăng 75,6% so với cùng kỳ, số tăng chủ yếu do tăng nguồn thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản trong giai đoạn sốt đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.[4]

- Thuế bảo vệ môi trường: thực hiện 11 tháng đầu năm 670 tỷ đồng, đạt 68,4% dự toán và bằng 78,7% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 700 tỷ đồng, vượt 71,4% dự toán và tăng 76,7% so với cùng kỳ. Số giảm do giảm thuế bảo vệ môi trường từ ngày 01/4/2022 đối với các mặt hàng xăng dầu theo Nghị quyết 18/2022/UBTVQH15 ngày 23/3/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Thu xổ số kiến thiết: thực hiện 11 tháng đầu năm 223 tỷ đồng, vượt 11,3% dự toán và tăng 5,6% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 240 tỷ đồng, vượt 20% dự toán và tăng 4,3% so với cùng kỳ. Trong đó công ty TNHH MTV XSKT Khánh Hòa ước thực hiện 224 tỷ đồng, vượt 24,4% dự toán và vượt 4,2% cùng kỳ, công ty Xổ số điện toán ước thực hiện 16 tỷ đồng, đạt 80% dự toán và tăng 6,4% so với cùng kỳ.

b) Các khoản thu từ nhà và đất:

Dự toán HĐND tỉnh thông qua là 810 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng đầu năm 937 tỷ đồng, vượt 15,7% dự toán và bằng 86,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 949 tỷ đồng, vượt 17,2% dự toán và bằng 55,6% so với cùng kỳ, trong đó:

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: thực hiện 11 tháng đầu năm 28 tỷ đồng, gấp 2 lần dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 28,5 tỷ đồng, gấp 2 lần dự toán và gấp 2 lần so với cùng kỳ. Năm 2022 là năm đầu tiên áp dụng mức giá đất mới của chu kỳ 5 năm; do đó, nhiều tổ chức, cá nhân nộp tiền thuế một lần cho 5 năm nên số nộp tăng so với cùng kỳ[5].

- Thu tiền sử dụng đất: thực hiện 11 tháng đầu năm 649 tỷ đồng, vượt 8,2% dự toán và bằng 82,5% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 650 tỷ đồng, vượt 8,3% dự toán và bằng 62,3% so với cùng kỳ. Ước thu giảm so với cùng kỳ do không còn phát sinh các khoản thu từ ngân sách cấp tỉnh thực hiện đôn đốc thu vào thời điểm cuối năm 2021 (dự án Khu đô thị Hưng Thịnh của Công ty CP Tập đoàn Hưng Thịnh 100 tỷ đồng; Dự án Khu đô thị mới Lê Hồng Phong 1 của Công ty CP Bất động sản Hà Quang 68,8 tỷ đồng) và khoản thu đột biến từ Dự án Khu đô thị nghỉ dưỡng The Lotus Cam Ranh của Công ty TNHH KN Cam Ranh số tiền 323,3 tỷ đồng.

---

[4] Thuế thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng bất động sản thực hiện 10 tháng là 691 tỷ đồng, tăng 511 tỷ đồng so với cùng kỳ; Thuế thu nhập cá nhân từ tiền lương, tiền công 529 tỷ đồng, tăng 126 tỷ đồng so với cùng kỳ; Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động sản xuất kinh doanh cá nhân 73 tỷ đồng, tăng 4 tỷ đồng so với cùng kỳ.

[5] Trong đó: Công ty du lịch KN nộp thuế sử dụng đất một lần cho giai đoạn 05 năm số tiền 2,5 tỷ đồng

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước: thực hiện 11 tháng đầu năm 239 tỷ đồng, vượt 32,8% dự toán và bằng 92,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 250 tỷ đồng, vượt 38,9% dự toán và bằng 89,6% so với cùng kỳ. Số thu vượt dự toán do thu nợ tiền thuê đất được gia hạn năm 2021 theo Nghị định 52/2021/NĐ-CP của Chính phủ, đồng thời phát sinh 2 khoản đột biến do thu hồi miễn giảm từ dự án Tổ hợp khách sạn du lịch, căn hộ du lịch, bán và cho thuê Trimet Nha Trang - Bay View Park của Công ty CP Trimet Nha Trang 2,3 tỷ đồng và Dự án Trường mầm non Hoa Biển của Công ty TNHH Hoa Biển Nha Trang 1,9 tỷ đồng.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản: thực hiện 11 tháng đầu năm 20 tỷ đồng, vượt 12% dự toán và tăng 4,1% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 20 tỷ đồng, vượt 12,4% dự toán và bằng 89,6% so với cùng kỳ.

c) Các khoản phí và thu khác: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 836 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng đầu năm 11.244 tỷ đồng, vượt 48,8% dự toán và tăng 54,9% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 1.349 tỷ đồng, vượt 61,3% dự toán và tăng 38,2% so với cùng kỳ, trong đó:

- Lệ phí trước bạ: thực hiện 11 tháng đầu năm 662 tỷ đồng, vượt 106,8% dự toán và gấp 2 lần so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 700 tỷ đồng, gấp 2 lần dự toán và tăng 89,9% so với cùng kỳ, số tăng do các giao dịch bất động sản tăng và chính sách giảm lệ phí trước bạ đối với ô tô, xe máy để kích cầu tiêu dùng cũng góp phần làm tăng nguồn thu này[6].

- Thu phí, lệ phí: thực hiện 11 tháng đầu năm 210 tỷ đồng, vượt 10,3% dự toán và tăng 22,3% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 220 tỷ đồng, vượt 15,8% dự toán và tăng 16,9% so với cùng kỳ[7]. Số thu 11 tháng đầu năm tăng chủ yếu từ thu phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 22 tỷ đồng (tăng 22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021), số thu từ phí cấp thị thực liên quan đến XNC cho người nước ngoài là 03 tỷ đồng (tăng 02 tỷ đồng so với cùng kỳ).

- Thu khác ngân sách: thực hiện 11 tháng đầu năm 330 tỷ đồng, vượt 17,8% dự toán và tăng 14,8% so cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 382 tỷ đồng, vượt 36,3% dự toán và tăng 1,4% so với cùng kỳ. Số thu 11 tháng đầu năm tăng do phát sinh khoản thu hồi khoản chi từ NSNN của Công ty Cổ phần Cấp Thoát nước Khánh Hòa hoàn trả dự án Nâng công suất Nhà máy nước Võ Cạnh và Nhà máy nước Tô Hạp 13 tỷ đồng.

---

[6] Lệ phí trước bạ nhà đất 10 tháng đạt 174 tỷ đồng (tăng 127 tỷ đồng so với cùng kỳ); lệ phí trước bạ ô tô thực hiện 363 tỷ đồng (tăng 176 tỷ đồng so với cùng kỳ), lệ phí trước bạ xe máy 10 tháng đạt 64 tỷ đồng tăng 30 tỷ đồng so với cùng kỳ

[7] Trong đó, phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 22 tỷ đồng (tăng 22 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2021), số thu từ phí cấp thị thực liên quan đến XNC cho người nước ngoài là 03 tỷ đồng (tăng 02 tỷ đồng so với cùng kỳ), phí BVMT đối với nước thải 17 tỷ đồng (bằng cùng kỳ năm 2021), phí BVMT đối với khai thác khoáng sản 28 tỷ đồng (giảm 2 tỷ đồng so cùng kỳ), lệ phí môn bài 37 tỷ đồng (bằng cùng kỳ năm 2021).

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản: thực hiện 11 tháng đầu năm 41 tỷ đồng, đạt 90,1% dự toán và bằng cùng kỳ 2021; ước thực hiện cả năm 45 tỷ đồng, đạt 100% dự toán và tăng 5,6% so với cùng kỳ.

- Thu tiền sử dụng khu vực biển thực hiện 11 tháng đầu năm 02 tỷ đồng; ước thực hiện cả năm 02 tỷ đồng, vượt 100% dự toán. Nguyên nhân do Công ty CP Vinpearl nộp hết khoản tiền sử dụng khu vực biển dự kiến phát sinh trong 5 năm.

d) Thu hồi vốn, lợi nhuận, lợi nhuận sau thuế, chênh lệch thu chi của NHNN: dự toán HĐND tỉnh thông qua là 160 tỷ đồng, thực hiện 11 tháng đầu năm 187 tỷ đồng, vượt 16,7% dự toán và bằng 62,7% so với cùng kỳ; ước thực hiện cả năm 195 tỷ đồng, vượt 21,6% dự toán và tăng 65,3% so với cùng kỳ. Trong đó Tổng Công ty Khánh Việt thực hiện 100 tỷ đồng, Công ty TNHH MTV Yến Sào Khánh Hòa thực hiện 38 tỷ đồng, Công ty CP Cấp thoát nước Khánh Hòa thực hiện 13 tỷ đồng, Công ty CP Đô thị Cam Ranh thực hiện 1,5 tỷ đồng, Công ty CP Môi trường Đô thị Nha Trang thực hiện 2,5 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm so với cùng kỳ do Tổng công ty Khánh Việt đã nộp hết phần lợi nhuận còn lại sau khi xếp hạng doanh nghiệp trong năm 2021.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

3. Tình hình thu hồi nợ thuế 11 tháng năm 2022

3.1. Tính đến 30/11/2022, tổng số tiền thuế nợ (không bao gồm tiền thuế nợ đã khoanh) là 1.143.874 triệu đồng, giảm 202.561 triệu đồng, giảm 15% so với thời điểm 31/12/2021. Trong đó:

- Tiền thuế nợ có khả năng thu là 759.197 triệu đồng, tăng 3.139 triệu đồng (tăng 0,4%) so thời điểm 31/12/2021.

- Tiền thuế nợ khó thu là 317.932 triệu đồng, tăng 59.768 triệu đồng (tăng 23,2%) so thời điểm 31/12/2021;

- Tiền thuế nợ chờ điều chỉnh là 66.745 triệu đồng, giảm 265.468 triệu đồng (giảm 79,9%) so thời điểm 31/12/2021;

3.2. Phân loại tiền thuế nợ theo lĩnh vực:

a) Tiền thuế nợ trong lĩnh vực SXKD đến cuối kỳ báo cáo (không bao gồm tiền thuế nợ đã khoanh) là 665.671 triệu đồng, chiếm 58% trong tổng số thuế nợ, giảm 171.195 triệu đồng (giảm 20,5%) so với thời điểm 31/12/2021.

b) Nợ các khoản thu từ đất đến cuối kỳ báo cáo là (không bao gồm tiền thuế nợ đã khoanh) là 478.203 triệu đồng, chiếm 42% trong tổng số thuế nợ, giảm 31.366 triệu đồng (giảm 6,2%) so thời điểm 31/12/2021.

II. Đánh giá khả năng cân đối ngân sách địa phương năm 2022

Trên cơ sở ước thực hiện năm 2022 là 16.016 tỷ đồng *(trong đó thu xuất nhập khẩu 3.316 tỷ đồng; thu nội địa 12.700 tỷ đồng)*. Theo đó thu NSĐP được hưởng năm 2022 là 11.938 tỷ đồng, số tăng thu NSĐP dự kiến so với dự toán là 2.818 tỷ đồng *(trong đó cấp tỉnh tăng 1.097 tỷ đồng và ngân sách huyện tăng 1.721 tỷ đồng)*. Căn cứ quy định tại Điều 59 của Luật ngân sách nhà nước và Thông tư số 122/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính, số tăng thu ngân sách địa phương thực hiện so với dự toán thực hiện trích 70% để bổ sung nguồn cải cách tiền lương theo quy định, 30% còn lại thực hiện các nhiệm vụ chi theo quy định Luật Ngân sách nhà nước. Hiện tại, số tăng thu NSĐP năm 2022 đang là số dự kiến, vì vậy chưa trình HĐND tỉnh và HĐND các huyện, thị xã, thành phố chưa trình số phân bổ tại kỳ họp cuối năm.

Kết thúc năm ngân sách 2022, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016. Đối với ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên nhằm bổ sung nguồn lực cho các địa phương phát triển các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn.

Ngoài số thu NSĐP được hưởng theo phân cấp là 9.120 tỷ đồng, trong năm đã thực hiện bổ sung từ các nguồn *(nguồn chuyển nguồn, nguồn tăng thu, nguồn tiết kiệm chi, nguồn cải cách tiền lương, nguồn dự phòng, nguồn NSTW bổ sung và các nguồn tài chính hợp pháp khác)* là 3.714 tỷ đồng để triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của các cơ quan có thẩm quyền. Cụ thể:

ĐVT: tỷ đồng

Nguồn bổ sung ngoài dự toán	Ngân sách địa phương	Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
Tổng số	**3.714**	**2.833**	**876**
1. Nguồn NSTW bổ sung	300	300	
2. Nguồn chuyển nguồn	1.674	1.503	171
3. Nguồn tăng thu	542	287	255
4. Nguồn tiết kiệm chi	1.057	721	336
5. Nguồn kết dư	58		58
6. Nguồn CCTL	81	25	56
7. Các nguồn tài chính hợp pháp khác	2	2	

III. Ước thực hiện chi ngân sách địa phương năm 2022:

Căn cứ dự toán thu NSNN trên địa bàn, thu, chi NSĐP năm 2022 đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 131/NQ-HĐND ngày 10/12/2021; theo đó tổng chi NSĐP là 10.630 tỷ *(trong đó chi đầu tư phát triển 3.569 tỷ đồng; chi*

thường xuyên 6.856 tỷ đồng; chi trả nợ lãi 11 tỷ; chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính 1 tỷ; Dự phòng ngân sách 193 tỷ) và số bổ sung ngoài dự toán từ các nguồn, UBND tỉnh ước thực hiện chi NSĐP năm 2022 là 14.314 tỷ đồng, tăng 34,7% dự toán.

1. Chi đầu tư phát triển: dự toán HĐND tỉnh giao là 3.569 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 5.829 tỷ đồng, tăng 63,3% dự toán, số tăng 2.260 tỷ đồng bổ sung từ các nguồn: nguồn NSTW bổ sung tăng nguồn vốn nước ngoài 3 tỷ đồng; nguồn chuyển nguồn năm trước mang sang 1.552 tỷ đồng; nguồn tiết kiệm chi 171 tỷ đồng, nguồn tăng thu 120 tỷ đồng, nguồn NS huyện 443 tỷ đồng và giảm nguồn bội chi 30 tỷ đồng.

a) Chi đầu tư phát triển từ dự toán: dự toán HĐND tỉnh giao là 3.544 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 3.518 tỷ đồng, đạt 99,3% so với dự toán.

- Chi xây dựng cơ bản tập trung ước thực hiện cả năm 1.800 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ nguồn tiền SDĐ ước thực hiện cả năm 600 tỷ đồng, đạt 100% so với dự toán.

- Chi đầu tư từ bội chi ước thực hiện cả năm 243 tỷ đồng, bằng 89,1% dự toán, do hoàn trả nguồn về NSTW các nội dung không có nhiệm vụ chi 30 tỷ đồng;

- Chi đầu tư từ nguồn bổ sung có mục tiêu NSTW ước thực hiện cả năm 674 tỷ đồng, đạt 100% so với DT;

- Chi đầu tư từ nguồn thu XSKT: ước thực hiện cả năm 200 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

b) Chi đầu tư từ các nguồn vốn ngoài dự toán: Ước thực hiện cả năm là 2.286 tỷ đồng, gồm:

- Chi đầu tư từ nguồn vốn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022: ước thực hiện cả năm 1.552 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ các nguồn khác (nguồn kết dư, nguồn dự phòng, nguồn tiết kiệm chi, nguồn NS huyện): ước thực hiện cả năm 734 tỷ đồng.

c) Chi trả nợ gốc: Ước thực hiện cả năm 25 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

2. Chi thường xuyên:

Dự toán HĐND tỉnh giao là 6.856 tỷ đồng, ước thực hiện cả năm 8.155 tỷ đồng, tăng 18,9% so với dự toán, số tăng do bổ sung từ các nguồn ngoài dự toán bao gồm: Nguồn chuyển nguồn; nguồn tiết kiệm chi; nguồn tăng thu; nguồn dự phòng; nguồn cải cách tiền lương và các nguồn tài chính hợp pháp khác. Ước thực hiện chi một số lĩnh vực chi như sau:

- Chi quốc phòng: Ước thực hiện cả năm 287 tỷ đồng, tăng 45,6% so với dự toán.

- Chi an ninh: Ước thực hiện cả năm 102 tỷ đồng, gấp 2,2 lần dự toán.

- Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo: Ước thực hiện cả năm 2.800 tỷ đồng, vượt 3,1% so với dự toán.

- Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình: Ước thực hiện cả năm 751 tỷ đồng, tăng 21,7% so với dự toán.

- Chi sự nghiệp kinh tế: Ước thực hiện cả năm 1.465 tỷ đồng, tăng 39,7% so với dự toán.

- Hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị...: Ước thực hiện cả năm 1.379 tỷ đồng, vượt 9,7% so với dự toán.

- Chi đảm bảo xã hội: Ước thực hiện cả năm 836 tỷ đồng, tăng 73,3% so với dự toán.

(Chi tiết số đã bổ sung và dự kiến bổ sung cuối năm theo Phụ lục đính kèm)

3. Chi trả lãi vay: Ước thực hiện 11 tỷ đồng, đạt 100% dự toán

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính: Thực hiện 1,170 tỷ đồng, đạt 100% dự toán.

(Chi tiết theo phụ lục số 02 đính kèm)

5. Chi từ nguồn dự phòng NSĐP:

Tổng nguồn dự phòng 192 tỷ đồng, đã sử dụng 11 tháng 97 tỷ đồng, số dự phòng còn lại 95 tỷ đồng (cấp tỉnh 14 tỷ đồng, cấp huyện 81 tỷ đồng), ước thực hiện cả năm đạt 100% dự toán, cụ thể:

Đvt: tỷ đồng

STT	Nội dung	Tổng số	Cấp tỉnh	Cấp huyện
I	**Nguồn dự phòng NS các cấp**	**192**	**81**	**111**
II	**Số đã sử dụng 10 tháng**	**97**	**67**	**30**
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	56	56	
2	Chi phòng chống dịch bệnh, thiên tai, hỏa hoạn	28	8	20
3	Chi ANQP và một số nhiệm vụ cấp bách khác	13	3	10
III	**Số tiếp tục chi trong 2 tháng cuối năm**	**95**	**14**	**81**
1	Chi cho công tác an sinh xã hội	31		31
2	Chi phòng, chống thiên tai, dịch bệnh	34	9	25
3	Chi một số nhiệm vụ cấp bách khác	30	5	25

VI. Đánh giá chung:

Trên cơ sở tiến độ thu NSNN 11 tháng, ước thực hiện cả năm là 16.016 tỷ đồng vượt 33,3% dự toán *(tăng 10% so với phương án đã trình HĐND tỉnh, số tuyệt đối tăng 1.146 tỷ đồng)* và tăng 13,8% so với cùng kỳ, thu NSĐP được hưởng

là 11.938 tỷ đồng, số tăng thu NSĐP dự kiến so với dự toán là 2.818 tỷ đồng *(trong đó cấp tỉnh tăng 1.097 tỷ đồng và ngân sách huyện tăng 1.721 tỷ đồng)*; ước chi ngân sách địa phương là 14.314 tỷ đồng, tăng 34,7% dự toán.

Thời gian còn lại của năm 2022 không còn nhiều, UBND tỉnh yêu cầu Giám đốc các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố cần tập trung một số giải pháp như sau:

1. Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan tiếp tục triển khai Chỉ thị 02/CT-UBND ngày 25/01/2022 của UBND tỉnh về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2022 trong đó:

- Tập trung xử lý thu hồi nợ đọng thuế, đặc biệt là nợ thuế thông thường để bù đắp một phần số thu ngân sách do ảnh hưởng của dịch bệnh; phấn đấu không để phát sinh tăng nợ thuế và đến ngày 31/12/2022 giảm tỷ lệ nợ xuống dưới 5% so với số thực thu NSNN năm 2022; đồng thời phấn đấu hoàn thành thu NSNN năm 2022 ở mức cao nhất.

- Các địa phương chủ động sử dụng các nguồn tài chính hợp pháp của ngân sách cấp mình, cắt giảm các nhiệm vụ chi trong dự toán để đảm bảo cân đối, đồng thời chỉ đạo cơ quan tài chính chủ động rà soát các nhiệm vụ chi trong phạm vi dự toán đã giao để điều chỉnh sang nhiệm vụ chi mới phát sinh để cân đối các nhiệm vụ chi đảm bảo các nhiệm vụ chi trong dự toán và cấp có thẩm quyền giao.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp Kho bạc Nhà nước tỉnh đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công (bao gồm nguồn vốn ODA, vốn vay từ nguồn Chính phủ về cho vay lại; vốn chuyển nguồn năm 2021 sang năm 2022). Chủ động rà soát đôn đốc đẩy nhanh tiến độ triển khai và giải ngân vốn cho các dự án; theo dõi sát tiến độ triển khai và giải ngân các dự án đầu tư trên địa bàn, chủ động đề xuất cắt giảm, điều chuyển kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách nhà nước từ các dự án có tỷ lệ giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ giải ngân tốt hơn.

3. Sở Tài chính phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương điều chỉnh giảm dự toán các nội dung không có khả năng thực hiện trong năm 2022 để bổ sung một số nhiệm vụ chi phát sinh nhưng chưa có nguồn cân đối. Bên cạnh đó, Sở Tài chính tiếp tục phối hợp với Cục thuế tỉnh, các địa phương để theo dõi sát tiến độ thu NSNN trên địa bàn tỉnh nhằm hoàn thành thu NSNN ở mức cao nhất.

Phần thứ hai

DỰ TOÁN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN, CHI NSĐP; PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2023 KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH 03 NĂM 2023 – 2025

Năm 2023 là năm giữa nhiệm kỳ, việc triển khai tích cực Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội có ý nghĩa quan trọng trong việc đẩy mạnh thực hiện và phấn đấu hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa lần thứ XVIII nhiệm kỳ 2020-2025, góp phần triển khai các mục tiêu của chiến lược phát triển KTXH 10 năm 2021-2030 và đạt được các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Bên cạnh những điều kiện thuận lợi, dự báo tiếp tục gặp nhiều khó khăn, thách thức do ảnh hưởng của của tình hình chính trị thế giới, khu vực diễn biến phức tạp; dịch COVID-19 vẫn còn tiếp diễn và chứa ẩn nhiều rủi ro. Vì vậy, để chủ động trong các điều hành ngân sách, đảm bảo nguồn lực phát triển kinh tế xã hội, phát huy các kết quả đã đạt được, vượt qua khó khăn, thách thức, tạo tiền đề thuận lợi cho phát triển KTXH các năm tiếp theo. Căn cứ dự toán NSNN, chi NSĐP đã được Thủ tướng Chính phủ giao, UBND tỉnh xây dựng dự toán ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm 2023-2025 như sau:

A. Căn cứ xây dựng dự toán ngân sách năm 2023:

1. Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

2. Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 22/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2023;

3. Thông tư số 47/2022/TT-BTC ngày 29/7/2022 của Bộ Tài chính hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN năm 2023; kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm 2023-2025;

4. Nghị quyết định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2023-2025; Nghị quyết phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách địa phương giai đoạn 2023-2025 và Nghị quyết tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương giai đoạn 2023-2025;

5. Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02/12/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

B. Mục tiêu, nguyên tắc phân bổ

I. Mục tiêu:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn được xây dựng căn cứ theo dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; đồng thời khai thác một số nguồn thu mới phát sinh so với dự toán đã xây dựng. Trong năm tiếp tục thực hiện công tác quản lý, chống thất thu; đảm bảo bao quát nguồn thu; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, chống

gian lận thương mại, trốn thuế; quyết liệt xử lý nợ đọng thuế và kiểm soát chặt chẽ các nguồn thu mới phát sinh từ các giao dịch thương mại điện tử và kinh doanh trên nền tảng số. Tăng cường thu tiền sử dụng đất và đẩy mạnh công tác định giá của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh để làm cơ sở đấu giá tài sản để tăng nguồn lực cho tỉnh

Trên cơ sở dự toán thu năm 2023 đã được Chính phủ giao, dự toán chi NSĐP tiếp tục tập trung nguồn lực phục vụ các chương trình kinh tế - xã hội của tỉnh, chi thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị; đảm bảo các chính sách chế độ do Trung ương ban hành và HĐND tỉnh thông qua; các chính sách, chế độ liên quan đến con người, chính sách an sinh xã hội, đảm bảo an ninh quốc phòng trong tình hình mới. Đối với nhiệm vụ chi thường xuyên sử dụng nguồn kinh phí phân bổ 45% số chi tính theo cơ chế đặc thù tại khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15 tập trung cho các nhiệm vụ chi cho công tác quy hoạch; đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất khi thu hồi đất tại Khu kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm, công tác chuyển đổi số và các nhiệm vụ chi cho con người. Đối với nhiệm vụ chi đầu tư bố trí vốn cho các dự án công trình trọng điểm tránh dàn trải, phân tán nguồn lực.

II. Nguyên tắc phân bổ:

1. Đối với dự toán thu NSNN:

Dự toán thu NSNN trên địa bàn tỉnh năm 2023 được xây dựng trên cơ sở dự toán thu ngân sách được Thủ tướng Chính phủ giao, trong quá trình điều hành ngân sách phấn đấu tăng thu ở mức cao nhất để đảm bảo nguồn lực cân đối các nhu cầu chi phát sinh.

2. Đối với dự toán chi ngân sách địa phương (NSĐP):

Năm 2023, Thủ tướng Chính phủ giao nguồn thu NSĐP để cân đối các nhiệm vụ chi là 15.241 tỷ đồng bao gồm nguồn thu NSĐP được hưởng theo phân cấp 11.882 tỷ đồng, nguồn NSTW bổ sung 2.140 tỷ đồng và nguồn bội chi 1.219 tỷ đồng *(trong đó nguồn huy động trái phiếu chính quyền địa phương 1.000 tỷ đồng)* để phân bổ các nhiệm vụ chi như sau:

- Chi từ nguồn dự toán	:	11.882 tỷ đồng
+ Chi đầu từ xây dựng cơ bản	*:*	*2.747 tỷ đồng*
+ Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	*:*	*850 tỷ đồng*
+ Chi đầu tư từ nguồn XSKT	*:*	*220 tỷ đồng*
+ Chi thường xuyên	*:*	*7.826 tỷ đồng*
Trong đó:		
++ Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo	*:*	*2.859 tỷ đồng*
++ Chi sự nghiệp khoa học công nghệ	*:*	*28 tỷ đồng*
+ Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	*:*	*1 tỷ đồng*
+ Dự phòng chi	*:*	*238 tỷ đồng*
- Chi đầu tư từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung:		2.140 tỷ đồng

- Bội chi ngân sách địa phương : 1.219 tỷ đồng

(Trong đó chi đầu tư từ nguồn trái phiếu chính quyền địa phương) : *1.000 tỷ đồng*

Căn cứ mục tiêu và nguyên tắc nêu trên, UBND tỉnh phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023 như sau:

2.1. Chi đầu tư phát triển:

Dự toán chi đầu tư phát triển năm 2023 là 5.037 tỷ đồng, tăng 2.139 tỷ đồng so với dự toán năm 2022 *(trong đó nguồn XDCB tập trung tăng 922 tỷ đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất tăng 250 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết tăng 20 tỷ đồng, nguồn bội chi tăng 947 tỷ đồng).*

a) Phân bổ nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung vốn trong nước:

Giao bằng dự toán trung ương giao là 2.747 tỷ đồng (bao gồm chi trả nợ gốc), tăng 922 tỷ đồng so với dự toán năm 2022 để thực hiện các nội dung sau:

- Bố trí 93 tỷ đồng để chuyển vốn sang Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội (trong đó 43 tỷ đồng để hoàn trả tạm ứng trong năm 2022 và 50 tỷ đồng để chuyển vốn trong năm 2023).

- Thực hiện hoàn trả số tiền ứng trước tiền thuê đất đã nộp cho các nhà đầu tư tại Khu du lịch Bắc bán đảo Cam Ranh số tiền 100 tỷ đồng (tổng số tiền phải hoàn trả là 253 tỷ đồng, tuy nhiên để tập trung nguồn lực cho việc đầu tư các dự án công trình, do đó sẽ thực hiện hoàn trả trong giai đoạn 2023-2025, trong đó năm 2023 là 100 tỷ đồng, năm 2024 là 100 tỷ đồng và năm 2025 là 53 tỷ đồng);

- Số còn lại 729 tỷ đồng phân bổ cho các công trình trọng điểm của tỉnh.

b) Phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất như sau:

b1) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách cấp tỉnh

- Bố trí 30% phân bổ cho nhiệm vụ chi thường xuyên số tiền 90 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh số tiền 30 tỷ đồng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trích 10% số tiền 30 tỷ đồng để thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và vận hành hệ thống thông tin đất đai (thực hiện theo công văn số 9526/UBND-XDNĐ ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai văn bản số 4898/BTNMTTCQLĐĐ ngày 23/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Trường hợp trong năm sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và

vận hành hệ thống thông tin đất đai thì được sử dụng để bố trí kinh phí quy hoạch theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh.

+ Trích 10% cho ngân sách cấp huyện nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất số tiền 30 tỷ đồng. Do từ năm 2023 thu tiền sử dụng đất do Cục Thuế thu trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố phải nộp toàn bộ về ngân sách tỉnh thông qua KBNN tỉnh và các huyện không được hưởng 10% theo Nghị quyết số 16/2021/NQ-HĐND. Vì vậy, ngân sách tỉnh sẽ bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để hoàn trả 10% số thu tiền sử dụng đất phát sinh thực tế trên địa bàn.

- Bố trí 70% số tiền 210 tỷ đồng phân bổ cho nhiệm vụ chi đầu tư để thực hiện các dự án, công trình.

b2) Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất ngân sách huyện

- Bố trí 20% phân bổ cho nhiệm vụ chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Trích 10% bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh sử dụng để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất và các tổ chức khác để thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng và tạo quỹ đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

+ Trích 10% để thực hiện công tác đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và vận hành hệ thống thông tin đất đai (thực hiện theo công văn số 9526/UBND-XDNĐ ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai văn bản số 4898/BTNMTTCQLĐĐ ngày 23/8/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường). Trường hợp trong năm sau khi hoàn thành các nhiệm vụ đo đạc lập bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, cấp Giấy chứng nhận, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai và vận hành hệ thống thông tin đất đai thì được sử dụng để bố trí kinh phí quy hoạch theo phân cấp nhiệm vụ chi ngân sách cấp huyện.

+ Số còn lại (được xem là 100%) phân bổ cho nhiệm vụ chi đầu tư và phân chia cho ngân sách huyện và ngân sách xã như sau:

++ Phân chia 85% cho ngân sách cấp huyện (tương đương 68% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu);

++ Phân chia 15% cho ngân sách cấp xã nơi có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất (tương đương 12% nguồn thu tiền sử dụng đất do Chi cục Thuế thu). Trường hợp số thu tiền sử dụng đất được phân chia không đủ so với nhu cầu đầu tư của các xã, phường, thị trấn, căn cứ tình hình thu tiền sử dụng đất và nhu cầu đầu tư thực tế, UBND các huyện, thị xã, thành phố trình HĐND cùng cấp quyết định bổ sung có mục tiêu cho các xã, phường, thị trấn để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư trên địa bàn.

c) Phân bổ nguồn xổ số kiến thiết bố trí bằng với dự toán trung ương giao là 220 tỷ đồng, tăng 20 tỷ đồng so với dự toán năm 2022.

2.2. Chi thường xuyên:

Dự toán chi thường xuyên năm 2023 là 7.826 tỷ đồng, bố trí cho các nhiệm vụ sau:

a) Phân bổ các nhiệm vụ chi theo mặt bằng dự toán năm 2022 là 6.803 tỷ đồng, trong đó đảm bảo kinh phí tiền lương và phụ cấp theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng trên các lĩnh vực là 2.634 tỷ đồng. Khi mức lương cơ sở tăng, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Tài chính tham mưu bố trí nguồn để xử lý.

b) Phân bổ 45% số chi tính theo cơ chế đặc thù tại khoản 3, Điều 3 Nghị quyết số 55/2022/QH15 số tiền 738 tỷ đồng:

b1) Bố trí tăng định mức một số lĩnh vực 270 tỷ đồng, bao gồm:

- Kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục công lập 108 tỷ đồng;

- Chi tăng định mức theo biên chế quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể và đơn vị sự nghiệp so với Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 của HĐND tỉnh: 100 tỷ đồng;

- Tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh 62 tỷ đồng.

b2) Kinh phí thực hiện các mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TW số tiền 468 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi cho công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại Khu Kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm: 150 tỷ đồng;

- Chi cho công tác đo đạc, quy hoạch: 150 tỷ đồng;

- Chi cho công tác chuyển đổi số: 168 tỷ đồng;

c) Bố trí 285 tỷ đồng để thực hiện các nhiệm vụ tăng thêm so với dự toán năm 2022, cụ thể như sau:

- Kinh phí bảo hiểm y tế các đối tượng 100 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện các chính sách an sinh xã hội và các chế độ chính sách 87 tỷ đồng,

- Kinh phí diễn tập phòng thủ các đơn vị, địa phương 20 tỷ đồng;

- Kinh phí thực hiện chế độ chính sách của huyện Trường Sa (bao gồm chế độ chính sách chuyển đổi người dân năm 2023): 32 tỷ đồng;

- Kinh phí Tổ chức Festival biển 2023 và kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa: 30 tỷ đồng;

- Kinh phí đặt hàng phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh cho Đài Phát thanh truyền hình Khánh Hòa: 08 tỷ đồng

- Bổ sung kinh phí hoạt động toàn ngành giáo dục 08 tỷ đồng;

d) Bố trí không thấp hơn dự toán Trung ương giao đối với kinh phí sự nghiệp giáo dục – đào tạo và sự nghiệp khoa học công nghệ.

2.3. Bố trí bằng dự toán Trung ương giao đối với chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính là 1,17 tỷ đồng và dự phòng chi ngân sách các cấp 238 tỷ đồng

C. Phương án phân bổ dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP năm 2023:

Căn cứ mục tiêu và nguyên tắc nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh phương án phân bổ dự toán thu NSNN và chi NSĐP năm 2023 như sau:

I. Dự toán thu NSNN năm 2023:

Dự toán thu 15.445 tỷ đồng, bằng 96,4% so với ước thực hiện (ƯTH) năm 2022, trong đó:

a) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: Dự toán 1.985 tỷ đồng, bằng 59,9% so với ƯTH năm 2022.

b) Thu nội địa: Dự toán thu 13.460 tỷ đồng, tăng 6% so với ƯTH năm 2022, cụ thể:

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước Trung ương 500 tỷ đồng, tăng 16,3% so với ƯTH năm 2022.

- Thu từ doanh nghiệp nhà nước địa phương 3.260 tỷ đồng, tăng 5,4% so với ƯTH năm 2022.

- Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 1.080 tỷ đồng, tăng 12,5% so với ƯTH năm 2022.

- Thu từ khu vực ngoài quốc doanh 3.389 tỷ đồng, tăng 8,8% so với ƯTH năm 2022.

- Lệ phí trước bạ 550 tỷ đồng, bằng 78,6% so với ƯTH năm 2022.

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 16 tỷ đồng, bằng 56,1% so với ƯTH năm 2022.

- Thuế thu nhập cá nhân 1.390 tỷ đồng, bằng 83,2% so với ƯTH năm 2022.

- Thuế bảo vệ môi trường 1.100 tỷ đồng, tăng 57,1% so với ƯTH năm 2022.

- Thu phí, lệ phí 220 tỷ đồng, bằng ƯTH năm 2022.

- Thu tiền sử dụng đất 850 tỷ đồng, vượt 30,8% so với ƯTH năm 2022.

- Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước 300 tỷ đồng, tăng 20% so với ƯTH năm 2022.

- Thu khác ngân sách 330 tỷ đồng, bằng 86,5% so với ƯTH năm 2022.

- Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản 19 tỷ đồng, bằng 93,9% so với ƯTH năm 2022.

- Thu cấp quyền khai thác khoáng sản 45 tỷ đồng, bằng ƯTH năm 2022.

- Thu tiền sử dụng khu vực biển 1 tỷ đồng, bằng 50% ƯTH năm 2022.

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế 190 tỷ đồng, bằng 97,7% so với ƯTH năm 2022.

-Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết 220 tỷ đồng, bằng 91,7% so với ƯTH năm 2022, trong đó Công ty Xổ số kiến thiết Khánh Hòa 213 tỷ đồng và Công ty Xổ số điện toán 07 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 01 đính kèm)

II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2023:

Tổng chi ngân sách địa phương là 15.241 tỷ đồng, tăng 43,4% so với dự toán năm 2022, cụ thể như sau:

1. Chi đầu tư phát triển: 6.578 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư từ nguồn vốn phân cấp là 3.817 tỷ đồng và bổ sung nguồn để xử lý một số nhiệm vụ chi thường xuyên theo quy định 200 tỷ đồng để bổ sung Quỹ phát triển đất, 10% kinh phí đo đạc lập bản đồ địa chính và 10% bổ sung có mục tiêu cho các huyện, thị xã, thành phố có phát sinh nguồn thu tiền sử dụng đất. Đồng thời bổ sung nguồn từ NSTW là 1.742 tỷ đồng và nguồn bội chi 1.219 tỷ đồng tăng 84,3% so với dự toán năm 2022, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 2.512 tỷ đồng, tăng 39,5% so với dự toán năm 2022. Số tăng thêm để tập trung nguồn lực phân bổ cho các công trình trọng điểm của tỉnh

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 650 tỷ đồng, tăng 8,3% so với dự toán năm 2022 (số thu tiền sử dụng đất cấp tỉnh là 210 tỷ đồng, số thu tiền sử dụng đất cấp huyện 440 tỷ đồng).

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung : 1.742 tỷ đồng

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi : 1.219 tỷ đồng

f) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết : 220 tỷ đồng

g) Chi trả nợ gốc : 142 tỷ đồng

2. Chi thường xuyên: Tổng chi 8.065 tỷ đồng, tăng 17,6% so với dự toán năm 2022.

Cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 290 tỷ đồng; tăng 19,7% so với dự toán năm 2022; trong đó kinh phí diễn tập phòng thủ 20 tỷ đồng; Hỗ trợ trang phục, công cụ cho lực lượng dân quân tự vệ và công an xã tăng 05 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo: 2.871 tỷ đồng, tăng 5,7% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 tại các cơ sở giáo dục công lập 108 tỷ đồng.

- Chi SN khoa học và công nghệ 28 tỷ đồng, tăng 0,7% so với dự toán năm 2022.

- Chi SN y tế, dân số và gia đình 717 tỷ đồng, tăng 16,2% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí BHYT cho các đối tượng 100 tỷ đồng.

- Chi SN văn hóa, thông tin 271 tỷ đồng, tăng 3,9 lần so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí chuyển đổi số 168 tỷ đồng; kinh phí Tổ chức Festival

biển 2023 và kỷ niệm 370 năm hình thành và phát triển tỉnh Khánh Hòa 30 tỷ đồng.

- Chi SN phát thanh truyền hình 38 tỷ đồng, tăng 36,4% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí đặt hàng Đài PTTH phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh 08 tỷ đồng.

- Chi SN thể dục thể thao 79 tỷ đồng, giảm 0,2% so với dự toán năm 2022.

- Chi SN môi trường 160 tỷ đồng, tăng 6,1% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí hỗ trợ cho công tác bảo vệ và đầu tư cho môi trường tại địa phương nơi có hoạt động khai thác khoáng sản theo Nghị quyết số 05/2012/NQ-HĐND 08 tỷ đồng.

- Chi các hoạt động kinh tế 1.525 tỷ đồng, tăng 45,4% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ cho các quỹ bảo trì đường bộ địa phương 04 tỷ đồng; Chi cho công tác điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm, xác minh nguồn gốc đất, tài sản gắn liền với đất khi nhà nước thu hồi đất tại Khu Kinh tế Vân Phong và huyện Cam Lâm 150 tỷ đồng; Chi cho công tác quy hoạch 150 tỷ đồng; Kinh phí đo đạc, lập bản đồ, kiểm kê đất đai 71 tỷ đồng; Bổ sung Quỹ phát triển đất tỉnh 85 tỷ đồng.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 1.363 tỷ đồng, tăng 8,4% so với dự toán năm 2022; trong đó kinh phí tăng định mức quản lý nhà nước 80 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội 524 tỷ đồng, tăng 8,6% so với dự toán năm 2022.

- Chi khác ngân sách 198 tỷ đồng, tăng 38,9% so với dự toán năm 2022; trong đó tăng chế độ lễ, tết so với Nghị quyết 31/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh 62 tỷ đồng; tăng bổ sung một số chế độ, chính sách tăng so với dự toán đã bố trí 05 tỷ đồng; Bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để hoàn trả 10% số thu tiền sử dụng đất phát sinh trên địa bàn 30 tỷ đồng.

3. Chi trả lãi vay: 11,5 tỷ đồng.

4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,1 tỷ đồng, bằng 100% so với dự toán năm 2022.

5. Dự phòng chi: 237 tỷ đồng, tăng 23,4% so với dự toán năm 2022.

(*Chi tiết theo phụ lục số 3 đính kèm*)

III. Cân đối thu, chi ngân sách địa phương theo từng cấp ngân sách năm 2023:

Đơn vị: tỷ đồng

Nội dung	NSĐP	NS Tỉnh	NS huyện
I. Thu ngân sách	**16.631**	**10.765**	**5.866**
1. Thu NSĐP hưởng theo phân cấp	11.882	8.625	3.257
- Các khoản thu NSĐP hưởng 100%	*2.766*	*1.403*	*1.363*
- Các khoản thu NSĐP hưởng theo tỷ lệ %	*9.116*	*7.222*	*1.894*

Nội dung	NSĐP	NS Tỉnh	NS huyện
2. Thu ngân sách cấp trên	4.749	2.140	2.609
II. Chi ngân sách	**17.503**	**11.984**	**5.866**
1. Chi đầu tư phát triển	6.578	5.646	932
Trong đó chi trả nợ vay	*142*	*142*	
2. Chi thường xuyên	8.065	3.246	4.819
3. Chi trả lãi vay	12	12	
4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1	1	
5. Dự phòng ngân sách	238	123	115
6. Chi các Chương trình MTQG	347	347	
7. Chi bổ sung cho các huyện, thị xã, thành phô	2.609	2.609	
III. Bội chi ngân sách cấp tỉnh *(do Bộ Tài chính xác định để quy định mức vay trong năm của ĐP)*	**1.219**	**1.219**	**0**
- Trong đó vay phát hành trái phiếu chính quyền địa phương	*1.000*	*1.000*	

Đối với số ngân sách huyện được hưởng 5.866 tỷ đồng, HĐND các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm phân bổ cho từng địa bàn cho phù hợp với điều kiện thực tế.

IV. Phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh:

1. Tổng thu ngân sách cấp tỉnh : 10.765 tỷ đồng
- Thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo phân cấp : 8.625 tỷ đồng
+ *Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%* : *1.403 tỷ đồng*
+ *Các khoản thu ngân sách cấp tỉnh hưởng theo tỷ lệ %* : *7.222 tỷ đồng*
- Thu bổ sung từ ngân sách Trung ương : 2.140 tỷ đồng
+ Chi đầu tư phát triển : 1.742 tỷ đồng
+ Chi thường xuyên : 51 tỷ đồng
+ Chi các chương trình MTQG : 347 tỷ đồng

2. Tổng chi ngân sách cấp tỉnh : 11.984 tỷ đồng
- Chi đầu tư phát triển : 5.646 tỷ đồng
- Chi thường xuyên : 3.246 tỷ đồng
- Chi trả lãi vay : 12 tỷ đồng
- Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính : 1 tỷ đồng
- Dự phòng ngân sách : 123 tỷ đồng
- Chi các chương trình MTQG : 347 tỷ đồng
- Chi bổ sung cho NS các huyện, thị xã, thành phố : 2.609 tỷ đồng

3. Bội chi ngân sách cấp tỉnh : 1.219 tỷ đồng

4. Chi tiết các lĩnh vực chi ngân sách cấp tỉnh như sau:

4.1. Chi đầu tư phát triển: 5.646 tỷ đồng, gấp 2,3 lần so với dự toán năm 2022, cụ thể:

a) Chi đầu tư XDCB tập trung 2.020 tỷ đồng, tăng 54,4% so với năm 2022.

b) Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất 210 tỷ đồng.

c) Chi đầu tư từ nguồn NSTW bổ sung 1.742 tỷ đồng, gấp 2,6 lần so với dự toán năm 2022.

d) Chi đầu tư từ nguồn bội chi 1.219 tỷ đồng.

e) Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết 220 tỷ đồng, tăng 10% so với dự toán năm 2022.

g) Chi trả nợ gốc 142 tỷ đồng, gấp 6 lần so với dự toán năm 2022.

4.2. Chi thường xuyên: 3.246 tỷ đồng, tăng 39,3% so với dự toán năm 2022, cụ thể một số lĩnh vực như sau:

- Chi quốc phòng, an ninh và trật tự an toàn xã hội 92 tỷ đồng.
- Chi SN giáo dục - đào tạo: 675 tỷ đồng.
- Chi SN khoa học và công nghệ 28 tỷ đồng.
- Chi SN y tế, dân số và gia đình 661 tỷ đồng.
- Chi SN văn hóa, thông tin 245 tỷ đồng.
- Chi SN phát thanh truyền hình 20 tỷ đồng.
- Chi SN thể dục thể thao 68 tỷ đồng.
- Chi SN môi trường 54 tỷ đồng
- Chi các hoạt động kinh tế 726 tỷ đồng.
- Hoạt động của các cơ quan quản lý hành chính, tổ chức chính trị 423 tỷ đồng
- Chi đảm bảo xã hội 81 tỷ đồng.
- Chi khác ngân sách 173 tỷ đồng.

4.3. Chi trả lãi vay: 12 tỷ đồng.

4.4. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 1,170 tỷ đồng .

4.5. Dự phòng chi: 123 tỷ đồng.

(Chi tiết theo phụ lục số 06 đính kèm)

5. Bố trí kinh phí trong chi thường xuyên để thực hiện các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh và một số nhiệm vụ khác:

a) Các chương trình phát triển KT-XH của tỉnh 63 tỷ đồng, bao gồm:

- Chương trình xây dựng nông thôn mới : 28 tỷ đồng
- Chương trình phát triển nguồn nhân lực : 15 tỷ đồng
- Chương trình kinh tế - xã hội miền núi : 10 tỷ đồng
- Chương trình MTQG Giảm nghèo bền vững : 10 tỷ đồng

b) KP thực hiện các chính sách, chế độ tăng thêm so với dự toán : 25 tỷ đồng

c) Kinh phí tăng đối tượng so với dự toán đã bố trí : 15 tỷ đồng

d) Bố trí một số nhiệm vụ khác : 56 tỷ đồng

- Kinh phí cải cách hành chính toàn tỉnh : 15 tỷ đồng
- Kinh phí đặt hàng phục vụ nhiệm vụ chính trị của tỉnh cho đài PTTH : 20 tỷ đồng
- Kinh phí hỗ trợ các địa phương sản xuất lúa theo Nghị định 35/2015/NĐ – CP : 21 tỷ đồng

V. Một số giải pháp chủ yếu để thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2023:

Dự toán chi NSĐP năm 2023 được xây dựng trên cơ sở số thu NSĐP được hưởng theo phân cấp và nguồn ngân sách trung ương bổ sung. Việc phân bổ các nhiệm vụ chi đầu tư, chi thường xuyên trên cơ sở dự toán Trung ương giao, trong đó một số nhiệm vụ chi phân bổ theo định hướng của Trung ương. Việc phân bổ nhiệm vụ chi chưa đảm bảo theo nhu cầu của các địa phương, đơn vị, một số nhiệm vụ chi chưa được phân bổ trong dự toán đầu năm. Vì vậy, để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ NSNN năm 2023, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh một số giải pháp như sau:

1. Cấp ủy, HĐND, UBND các cấp:

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, chủ động đề ra các giải pháp tích cực, đồng bộ trong công tác tổ chức thu đối với các nguồn thu hiện có; khai thác các nguồn thu mới phát sinh; kiểm soát có hiệu quả việc nợ đọng thuế; định kỳ hàng tháng thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích những tác động của thay đổi chính sách đến nguồn thu; đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào NSNN, phấn đấu hoàn thành dự toán được Chính phủ giao, góp phần đảm bảo nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương theo phân cấp.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế, nhất là doanh nghiệp tư nhân, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế hợp tác, doanh nghiệp nhỏ và vừa, đảm bảo cạnh tranh bình đẳng. Đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt doanh nghiệp nhỏ và vừa khu vực tư nhân. Hỗ trợ thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong doanh nghiệp, nâng cao giá trị giá tăng sản phẩm, dịch vụ thông qua phát triển các công cụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đặc biệt là trong lĩnh vực Thuế, Hải quan, Kho bạc Nhà nước, Bảo hiểm xã hội theo hướng tạo thuận lợi ở mức cao nhất, kịp thời giải đáp các vướng mắc, kiến nghị, giảm thiểu tối đa thời gian chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp;

- Đối với các khoản chi từ nguồn dự toán chưa phân bổ, UBND các cấp quyết định sử dụng và định kỳ 6 tháng báo cáo Thường trực HĐND cùng cấp và tổng hợp báo cáo HĐND cùng cấp tại kỳ họp gần nhất.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động sử dụng nguồn tăng thu dự toán và nguồn tiết kiệm chi để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh.

2. Cơ quan Thuế, Hải quan:

- Chủ động, phối hợp chặt chẽ, thường xuyên nắm tình hình chấp hành pháp luật về thuế của các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế để kịp thời đề ra các giải pháp quản lý phù hợp. Các cơ quan chức năng phối hợp chặt chẽ trong quản lý thu, chống thất thu, ngăn chặn có hiệu quả các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn, lậu thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác quản lý hoàn thuế

GTGT, thực hiện kiểm tra trước khi hoàn thuế đối với 100% các trường hợp rủi ro cao, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm đối với các hành vi gian lận, lợi dụng chính sách hoàn thuế, chiếm đoạt tiền từ NSNN. Rà soát, xác định cụ thể các đối tượng đang được Nhà nước giao đất, thuê đất trên địa bàn, nhất là các dự án hết thời gian được hưởng ưu đãi theo quy định của Luật đất đai năm 2013. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh hồ sơ về đất đai, xác định nghĩa vụ tài chính và đôn đốc thu, nộp đầy đủ, kịp thời các khoản thu từ đất đai vào ngân sách nhà nước;

- Tập trung thực hiện tốt Chỉ thị số 04/CT-BTC ngày 15/10/2018 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý nợ và cưỡng chế thu hồi nợ thuế để giảm nợ đọng thuế. Bên cạnh đó, đẩy nhanh tiến độ triển khai việc sử dụng hoá đơn điện tử trong bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan liên quan tiếp tục kiến nghị trung ương hướng dẫn xử lý trong công tác kiểm tra và truy thu thuế qua hình thức thanh toán điện tử: thông qua mã phản hồi nhanh (QR code) dưới hình thức sử dụng điện thoại thông minh và thẻ các loại thiết POS di động cầm tay từ nguồn thu cung cấp hàng hoá, dịch vụ cho khách du lịch nước ngoài để chống thất thu ngân sách.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh:

- Tăng cường kiểm soát việc giải ngân vốn đầu tư xây dựng cơ bản tập trung theo hàng quý để đảm bảo tiến độ, thực hiện chuyển nguồn theo đúng quy định của Luật NSNN và Luật Đầu tư công; kiên quyết cắt giảm các dự án không thực hiện giải ngân hoặc giải ngân chậm và điều chuyển cho các dự án khác.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư xác định danh mục các dự đầu tư trọng điểm giai đoạn 2023-2027 và tập trung bố trí nguồn lực tránh phân bổ dàn trải, phân tán nguồn lực. Bên cạnh đó, phối hợp với các cơ quan liên quan thu hút các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất kinh doanh tại các khu, cụm công nghiệp để tạo nguồn thu mới và ổn định.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh:

- Sử dụng kinh phí các cấp phải chấp hành nghiêm kỷ luật tài chính - NSNN, tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát và công khai, minh bạch việc sử dụng NSNN. Hạn chế tối đa việc đề xuất ứng trước dự toán. Tăng cường thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Rà soát, quản lý chặt chẽ các khoản chi NSNN bảo đảm đúng dự toán được giao. Tiết kiệm các khoản chi cho bộ máy quản lý Nhà nước, sự nghiệp công, chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền, giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo đi công tác nước ngoài;

- Khi tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành các chế độ chính sách, nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù, theo quy định tại Điều 30, Luật NSNN năm 2015 phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương;

- Trong năm chủ động rà soát dự toán được giao, đề nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh giữa các nhiệm vụ chi đảm bảo sử dụng ngân sách hiệu quả.

5. Cơ quan Tài chính các cấp:

- Tổ chức triển khai thực hiện tốt Luật Ngân sách nhà nước năm 2015; chủ động tham mưu UBND cùng cấp tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán đã được HĐND tỉnh quyết định. Định kỳ đánh giá, dự báo tình hình thu, chi ngân sách, kịp thời đề xuất những biện pháp, giải pháp điều hành ngân sách đạt hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản lý, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch phát triển KT - XH năm 2023 của tỉnh.

- Cơ quan tài chính các cấp thực hiện điều hành quản lý chi ngân sách nhà nước đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định, triển khai những giải pháp tối ưu trong công tác điều hành ngân sách, thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên. Ưu tiên nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội, trên cơ sở đó bố trí nguồn lực ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án tổng thể giảm nghèo bền vững của huyện Khánh Sơn và huyện Khánh Vĩnh giai đoạn 2022 - 2025.

Đối với các khoản chi cơ quan Tài chính đã thẩm định nhưng chưa bố trí trong dự toán, trường hợp có tăng thu ngân sách các cấp cơ quan Tài chính sẽ cân đối và tham mưu UBND các cấp bổ sung theo thứ tự ưu tiên như sau: các nội dung chi an sinh xã hội; chi phòng chống thiên tai, dịch bệnh; các chế độ, chính sách đã được Trung ương và HĐND tỉnh thông qua và các nhiệm vụ cấp bách khác không thể trì hoãn.

- Sở Tài chính rà soát, xác định địa chỉ để đẩy nhanh tiến độ thu tiền sử dụng đất (ngoài nguồn thu được giao trong dự toán) và bán đấu giá quyền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách địa phương đầu tư các công trình trọng điểm của tỉnh.

- Giao Sở Tài chính định kỳ 6 tháng rà soát dự toán chi của các đơn vị thuộc tỉnh và các địa phương, kịp thời điều chỉnh rút dự toán về ngân sách cấp tỉnh để báo cáo HĐND tỉnh bổ sung các nhiệm vụ chi chưa được cân đối trong dự toán đầu năm.

- Phòng Tài chính – Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố chủ động tham mưu UBND cấp huyện chủ động sử dụng dự toán được giao đầu năm để bố trí các nhiệm vụ chi phát sinh trong năm, giảm áp lực cho ngân sách tỉnh. Trường hợp không cân đối được nguồn, tổng hợp nhu cầu chi phát sinh tham mưu báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết trong 02 đợt/năm (đợt 1: tháng 5/2023; đợt 2: tháng 10/2023).

- Chủ động rà soát đánh giá dự toán các đơn vị, địa phương để điều chỉnh các nhiệm vụ chi trong dự toán, hạn chế đề nghị bổ sung ngoài dự toán đảm bảo sử dụng ngân sách tiết kiệm và hiệu quả.

- Việc phân cấp nguồn thu năm 2023 trên cơ sở nhiệm vụ thu của ngành thuế, trường hợp thay đổi nhiệm vụ của cơ quan thu hoặc phát sinh nguồn thu từ làm ngân sách địa phương tăng thu lớn thì số tăng thu phải nộp về ngân sách cấp tỉnh, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định thu về ngân sách cấp trên số tăng thu này và thực hiện bổ sung có mục tiêu một phần cho ngân sách cấp dưới theo quy định tại điểm d khoản 7 Điều 9 của Luật Ngân sách nhà nước để hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng ở địa phương theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

- Trong năm 2023 phấn đấu tăng thu ngân sách để phân bổ cho các nhiệm vụ chi chưa bố trí dự toán đầu năm theo thứ tự ưu tiên gồm chính sách, chế độ chi cho con người, chính sách an sinh xã hội và một số nội dung khác. Trong đó trường hợp số thu của Công ty cổ phần Bia Sài Gòn – Khánh Hòa tăng so với dự toán sẽ bố trí lại một phần cho huyện Diên Khánh để thực hiện đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Kết thúc năm ngân sách 2022, căn cứ số liệu thu thực tế do KBNN xác định; UBND các cấp sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính tham mưu xây dựng phương án sử dụng số tăng thu trình Thường trực HĐND các cấp để phân bổ các nhiệm vụ chi theo quy định tại khoản 6 Điều 36 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016. Đối với ngân sách cấp tỉnh, Sở Tài chính sẽ tham mưu UBND tỉnh trình Thường trực HĐND tỉnh bổ sung có mục tiêu cho ngân sách các huyện, thị xã, thành phố để thực hiện nhiệm vụ chi đầu tư và chi thường xuyên nhằm bổ sung nguồn lực cho các địa phương phát triển các nhiệm vụ kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trên địa bàn.

D. Kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2023 – 2025:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Căn cứ dự toán thu NSNN Thủ tướng Chính phủ giao năm 2023 và kết quả làm việc với Bộ Tài chính, UBND tỉnh dự kiến số thu NSNN giai đoạn 2023-2025 như sau:

I. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:

Tổng thu NSNN giai đoạn 2023 – 2025 là 60.887 tỷ đồng *(Năm 2023: 15.445 tỷ đồng, bằng 98,4% so với ước thực hiện 2022; năm 2024: 19.161 tỷ đồng, tăng 24,1% so với dự toán 2023; năm 2025: 26.281 tỷ đồng, tăng 37,2% so với dự toán 2024)*, cụ thể:

- Tổng thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu giai đoạn 2023 – 2025 là 4.001 tỷ đồng *(Năm 2023: 1.985 tỷ đồng, bằng 66,2% so với ước thực hiện 2022; năm 2024: 991 tỷ đồng, bằng 49,9% so với dự toán 2023; năm 2025: 1.025 tỷ đồng, tăng 3,4% so với dự toán 2024)*;

- Tổng thu nội địa giai đoạn 2023 – 2025 là 56.886 tỷ đồng *(Năm 2023: 13.460 tỷ đồng, tăng 6% so với ước thực hiện 2022; năm 2024: 18.170 tỷ đồng, tăng 35% so với dự toán 2023; năm 2025: 25.256 tỷ đồng, tăng 39% so với dự toán 2024)*;

Cụ thể các khoản thu nội địa như sau:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do Trung ương quản lý giai đoạn 2023 – 2025 là 2.113 tỷ đồng *(Năm 2023: 500 tỷ đồng; năm 2024: 675 tỷ đồng; năm 2025: 938 tỷ đồng)*;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước do địa phương quản lý giai đoạn 2023 – 2025 là 13.778 tỷ đồng *(Năm 2023: 3.260 tỷ đồng; năm 2024: 4.401 tỷ đồng; năm 2025: 6.117 tỷ đồng)*;

- Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài giai đoạn 2023 – 2025 là 4.565 tỷ đồng *(Năm 2023: 770 tỷ đồng; năm 2024: 801 tỷ đồng; năm 2025: 841 tỷ đồng)*;

- Thu từ khu vực CTN ngoài quốc doanh giai đoạn 2023 – 2025 là 14.323 tỷ đồng *(Năm 2023: 1.080 tỷ đồng; năm 2024: 1.458 tỷ đồng; năm 2025: 2.027 tỷ đồng)*;

- Lệ phí trước bạ giai đoạn 2023 – 2025 là 1.002 tỷ đồng *(Năm 2023: 550 tỷ đồng; năm 2024: 743 tỷ đồng; năm 2025: 1.032 tỷ đồng)*;

- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp giai đoạn 2023 – 2025 là 37,5 tỷ đồng *(Năm 2023: 16 tỷ đồng; năm 2024: 22 tỷ đồng; năm 2025: 30 tỷ đồng)*;

- Thuế thu nhập cá nhân giai đoạn 2023 – 2025 là 5.874 tỷ đồng *(Năm 2023: 1.390 tỷ đồng; năm 2024: 1.876 tỷ đồng; năm 2025: 2.608 tỷ đồng)*;

- Thuế bảo vệ môi trường giai đoạn 2023 – 2025 là 4.649 tỷ đồng *(Năm 2023: 1.100 tỷ đồng; năm 2024: 1.485 tỷ đồng; năm 2025: 2.064 tỷ đồng)*;

- Phí, lệ phí giai đoạn 2023 – 2025 là 930 tỷ đồng *(Năm 2023: 220 tỷ đồng; năm 2024: 297 tỷ đồng; năm 2025: 413 tỷ đồng)*;

- Thu tiền sử dụng đất giai đoạn 2023 – 2025 là 3.762 tỷ đồng *(Năm 2023: 850 tỷ đồng; năm 2024: 1.197,5 tỷ đồng; năm 2025: 1.714,5 tỷ đồng)*;

- Thu tiền thuê đất, mặt nước giai đoạn 2023 – 2025 là 1.268 tỷ đồng *(Năm 2023: 300 tỷ đồng; năm 2024: 405 tỷ đồng; năm 2025: 563 tỷ đồng)*;

- Thu khác ngân sách giai đoạn 2023 – 2025 là 1.395 tỷ đồng *(Năm 2023: 330 tỷ đồng; năm 2024: 446 tỷ đồng; năm 2025: 619 tỷ đồng)*;

- Thu từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản giai đoạn 2023 – 2025 là 80 tỷ đồng *(Năm 2023: 19 tỷ đồng; năm 2024: 26 tỷ đồng; năm 2025: 36 tỷ đồng)*;

- Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản giai đoạn 2023 – 2025 là 194 tỷ đồng *(Năm 2023: 46 tỷ đồng; năm 2024: 62 tỷ đồng; năm 2025: 86 tỷ đồng)*;

- Thu cổ tức và lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2023 – 2025 là 802 tỷ đồng *(Năm 2024: 160 tỷ đồng; năm 2024: 166 tỷ đồng; năm 2025: 174 tỷ đồng)*;

- Thu xổ số kiến thiết giai đoạn 2023 – 2025 là 930 tỷ đồng *(Năm 2023: 190 tỷ đồng; năm 2024: 256 tỷ đồng; năm 2025: 356 tỷ đồng)*.

II. Thu ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025 và phương án phân bổ chi ngân sách địa phương:

Đơn vị: tỷ đồng

STT	Nội dung	Giai đoạn 2023 – 2025	Năm 2023	Năm 20234	Năm 2025
I	**Tổng thu NSNN**	**60.887**	**15.445**	**19.161**	**26.281**
II	**Tổng thu NSĐP được hưởng theo phân cấp**	**56.573**	**14.022**	**18.153**	**24.398**
1	NSĐP được hưởng	50.153	11.882	16.013	22.258
2	Từ các nguồn khác	6.420	2.140	2.140	2.140
III	**Chi ngân sách địa phương**	**59.877**	**15.241**	**19.238**	**25.398**
1	Chi đầu tư	23.733	6.578	7.674	9.481
2	Chi thường xuyên	27.429	8.065	8.986	10.378
3	Chi trả lãi vay	228	12	76	140
4	Dự phòng chi	845	238	275	332

STT	Nội dung	Giai đoạn 2023 – 2025	Năm 2023	Năm 20234	Năm 2025
5	Chi bổ sung Quỹ DTTC	3	1	1	1
6	Chi tạo nguồn CCTL	6.598		1.879	4.719
IV	**Bội chi**	1.041	347	347	347

III. Dự toán chi ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025:

Tổng chi ngân sách địa phương giai đoạn 2023 – 2025 là 59.877 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 15.241 tỷ đồng; năm 2024 là 19.238 tỷ đồng và năm 2025 là 25.398 tỷ đồng. Trong đó:

1. Chi đầu tư phát triển giai đoạn 2023 – 2025 là 23.733 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 6.578 tỷ đồng; năm 2024 là 7.674 tỷ đồng và năm 2025 là 9.481 tỷ đồng;

2. Chi thường xuyên giai đoạn 2023 – 2025 là 27.429 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 8.065 tỷ đồng; năm 2024 là 8.986 tỷ đồng và năm 2025 là 10.378 tỷ đồng;

3. Chi trả lãi vay giai đoạn 2023 – 2025 là 228 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 12 tỷ đồng; năm 2024 là 76 tỷ đồng và năm 2025 là 140 tỷ đồng;

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính giai đoạn 2023 – 2025 là 3 tỷ đồng, mỗi năm 1,170 tỷ đồng;

5. Dự phòng chi ngân sách giai đoạn 2023 – 2025 là 845 tỷ đồng, trong đó năm 2023 là 238 tỷ đồng; năm 2024 là 275 tỷ đồng và năm 2025 là 332 tỷ đồng;

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ ngân sách năm 2022; dự toán thu NSNN trên địa bàn, chi NSĐP và phương án phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2023 – 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

(Báo cáo này thay thế Báo cáo số 551/BC-UBND ngày 25/11/2022 của UBND tỉnh)

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- KTNN KV VIII;
- Cục Thuế tỉnh; Cục HQ tỉnh;
- Sở Tài chính;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân